

Số: **01** /2016/QĐ-UBND

Hà Nam, ngày **11** tháng 01 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Quy định tạm thời mức thu phí bảo vệ môi trường
đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hà Nam**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 74/2011/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2011 của Chính phủ quy định về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 2050/TTr-STC ngày 24 tháng 12 năm 2015 về việc đề nghị quy định tạm thời mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hà Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định tạm thời mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hà Nam. Mức thu tạm thời, cụ thể như sau:

1. Đá làm vật liệu xây dựng thông thường: Mức thu 3.000 đồng/tấn.
2. Các loại đá khác (đá làm xi măng, khoáng chất công nghiệp): Mức thu 3.000 đồng/tấn.
3. Các loại cát khác (không kể cát vàng): Mức thu 4.000 đồng/m³.
4. Đất khai thác để san lấp, xây dựng công trình: Mức thu 2.000 đồng/m³.
5. Đất sét, đất làm gạch ngói: Mức thu 2.000 đồng/m³.
6. Khoáng sản không kim loại khác: Mức thu 30.000 đ/tấn.
7. Đô-lô-mít (dolomite): Mức thu: 30.000 đ/tấn.
8. Than khác: Mức thu 10.000 đ/tấn.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Thời gian thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.
- Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan hướng dẫn các đơn vị thực hiện đảm bảo các quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ngành: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chi cục thuế các huyện, thành phố, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- VPUB: LĐVP, các CV;
- Lưu: VT; KTTH.

QĐ 04/2015

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Đông